

Bản án số: 05/2026/HS-ST

Ngày: 27-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Phới;

Ông Đỗ Thành Tiết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Xuân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Sơn Nhựt Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Võ Nhựt M**, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1984, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp 4, xã T, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị T; Có vợ tên Đặng Thị Thùy T; Con có 01 người; Tiền sự: Không có; Tiền án: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2025 đến ngày 04/9/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 3 thuộc Công an tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. **Nguyễn Lê H**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp 2, xã T, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị L; Có vợ tên Lê Thị Thu T; Con có 01 người; Tiền sự: Không có; Tiền án: Không có; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/10/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Tiểu Cần. (có mặt)

- Bị hại:

1. Bà Sơn Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Trần Văn R, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (xin xét xử vắng mặt)

3. Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1954; địa chỉ: Khóm 1, phường T, tỉnh Vĩnh Long. (xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp 1, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (xin xét xử vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1979; địa chỉ: Khóm 1, phường T, tỉnh Vĩnh Long. (xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Sơn S, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp 5, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Thạch Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (xin xét xử vắng mặt)

3. Ông Trần Thanh P, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp 1, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (xin xét xử vắng mặt)

- Người phiên dịch: Ông Thạch Thia R - Giáo viên hưu trí. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 12/8/2025 Nguyễn Lê H và Võ Nhựt M mượn xe mô tô biển số 61FC-7996 (loại xe cúp 50) của ông Nguyễn Hoàng T để đi công việc ở TV thì được Nguyễn Hoàng T đồng ý. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi công việc xong Võ Nhựt M điều khiển xe 61FC-7996 chở Nguyễn Lê H đi từ TV về nhà, trên đường về Võ Nhựt M rủ Nguyễn Lê H đi tìm xe để trộm nên Nguyễn Lê H đồng ý. Khi Võ Nhựt M chở Nguyễn Lê H đi đến khu vực ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long thì Nguyễn Lê H phát hiện một xe mô tô, gắn máy, biển số 84H1-111.59 của bà Sơn Thị H đậu trên bờ dừa cách lộ nhựa khoảng 10 mét và không người trông coi, trong cốp xe bà Sơn Thị H có để đôi bông đeo tai

kiểu bông tròn ten hai dây, loại vàng 18k, trọng lượng 0,7 chỉ để vào bao thuốc lá hiệu BASTION. Lúc này, Nguyễn Lê H và Võ Nhựt M ngừng xe lại, Võ Nhựt M trực tiếp vào lấy trộm xe còn Nguyễn Lê H ở ngoài lộ cảnh giới, Võ Nhựt M bứt dây nguồn để khởi động xe nhưng xe không khởi động được nên đã dẫn chiếc xe lên lộ, Võ Nhựt M ngồi lên xe 84H1-111.59 vừa trộm được còn Nguyễn Lê H vừa điều khiển xe 61FC-7996 vừa dùng chân đẩy xe vừa trộm đi đến một tiệm sửa xe mô tô ở xã Tân Hòa (không nhớ tên, địa chỉ cụ thể), Nguyễn Lê H kêu Võ Nhựt M dẫn xe vừa trộm vào tiệm sửa xe để đầu dây mở khóa xe, còn Nguyễn Lê H thì chạy về nhà trả chiếc xe 61FC-7996 cho Nguyễn Hoàng T. Khi Võ Nhựt M điều khiển xe 84H1-111.59 về nhà Nguyễn Lê H thì Nguyễn Lê H đem chiếc xe ra hẻm thuộc ấp 2, xã T, tỉnh Vĩnh Long và đi vào tiệm sửa xe của ông Nguyễn Phước Hiền lấy chìa khóa tháo biển số xe 84H1-111.59 ra ném bỏ vào bụi lùm cây rồi lấy một biển số xe 84H3-7380 (Nguyễn Lê H lượm ngoài lộ gần tiệm sửa chữa xe ở xã Tân Hòa, không xác định địa chỉ cụ thể) gắn vào xe vừa trộm, Nguyễn Lê H dùng chìa khóa nạy yên xe lên kiểm tra thì phát hiện trong cốp xe có một vỏ thuốc lá hiệu BASTION màu xanh, Nguyễn Lê H mở nắp vỏ thuốc ra không còn điều thuốc lá nên ném vỏ thuốc lá hiệu vào thùng rác. Sau đó, Võ Nhựt M gặp ông Trần Thanh P để nhờ Trần Thanh P bán xe mà Võ Nhựt M và Nguyễn Lê H trộm được; Võ Nhựt M và Nguyễn Lê H nói với Trần Thanh P đây là xe của Nguyễn Lê H đã làm mất giấy tờ và cần tiền gấp, Trần Thanh P tin là thật nên giới thiệu ông Nguyễn Văn N đến mua xe của Nguyễn Lê H, sau đó ông Nguyễn Văn N đến kiểm tra xe và mua xe trên với giá 1.500.000 đồng nhưng chỉ đưa cho Nguyễn Lê H 1.000.000 đồng và nói khi kiếm được 500.000 đồng sẽ đưa lại đủ, Nguyễn Lê H đồng ý. Số tiền bán xe Nguyễn Lê H và Võ Nhựt M chia nhau mỗi người được 500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã chứng minh được Võ Nhựt M còn 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ ngày 22/8/2025 Võ Nhựt M đi bộ từ nhà trọ 168, ngụ Khóm 1, phường T, tỉnh Vĩnh Long đến khu vực tiệm bán xe B thuộc phường N, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu Havico, màu tím, biển số 84B2-013.98 của Mai Văn C đang đậu gần cửa hàng xe B, trên xe có các tài sản gồm: Thang nhôm, giỏ, máy đo công suất quang, kẹp loại 02 rãnh 03 lỗ, ti (bulon 14x300) và 01 giỏ đựng đồ cá nhân, Võ Nhựt M nảy sinh ý định lấy trộm nên Võ Nhựt M quan sát xung quanh không người trông coi nên Võ Nhựt M lén lút đi lại vị trí để chiếc xe và bứt dây nguồn, nổ máy xe, khi điều khiển xe đi một đoạn Võ Nhựt M tháo biển số xe 84B2-013.98 ném bỏ (Võ Nhựt M không nhớ vị trí, địa chỉ cụ thể) rồi điều khiển xe trên đem về nhà trọ 168 để cất giấu.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 11 giờ ngày 26/8/2025, Võ Nhựt M đi bộ từ nhà trọ 168 đến gần tiệm tạp hóa thuộc Khóm 1, phường T (không biết tên cụ thể) và

phát hiện một xe mô tô Jupiter, màu đen - bạc, biển số 84H9-4929 của ông Huỳnh Văn C dựng trên vỉa hè không người trông coi (chìa khóa xe vẫn còn trong ổ khóa của xe). Lúc này Võ Nhựt M nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên, cho nên Võ Nhựt M quan sát xung quanh không thấy ai, Võ Nhựt M lén lút đi lại vị trí xe đậu và lên xe, mở khóa khởi động xe chạy thẳng về nhà trọ 168 cất giấu. Sau đó, Võ Nhựt M tháo biển số 84H9-4929 đem ra bỏ ngoài sân khuôn viên của nhà trọ rồi lấy biển số 64E1-464.02 do Võ Nhựt M đã để trước đó gắn vào xe mà Võ Nhựt M vừa trộm được. Khi thay biển số xe xong thì Võ Nhựt M đi ngủ. Sau đó công an đến kiểm tra nhà trọ lập biên bản về hành vi trộm cắp tài sản của Võ Nhựt M.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 374/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2025 của Hội đồng định giá tỉnh Vĩnh Long kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn trắng - vàng - đen, bánh cãm, thắng đùm có giá là 6.670.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). 01 (Một) đôi bông đeo tai kiểu tròn ten, dây ép, vàng 18k, loại vàng 6,8 tuổi, trọng lượng 0,7 chỉ có giá là 5.320.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 204/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long kết luận giá trị xe mô tô biển số 84H9-4929, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu đen bạc, số khung RLCJ5B960AY097368, số máy 5B96097370, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 26/8/2025 là 10.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2025 của Hội đồng định giá phường TV kết luận: 01 (Một) xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu Havico có giá 900.000 đồng, 01 thang nhôm rút có giá là 181.218 đồng, 01 giỏ đựng đồ có giá 50.000 đồng, 01 máy đo công suất quang có giá 200.000 đồng, 08 kệ loại 02 rãnh 03 lỗ có giá 120.000 đồng, 09 ti (bu lon) có giá 90.000 đồng, 01 giỏ đựng đồ do không có nguồn gốc xuất xứ nên hội đồng không có cơ sở xác định.

Đối với hành vi của Võ Nhựt M thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản tại phường N, tỉnh Vĩnh Long (trộm xe mô tô cũ nhãn hiệu Havico có giá 900.000 đồng, trên xe có 01 thang nhôm rút có giá là 181.218 đồng, 01 giỏ đựng đồ có giá 50.000 đồng, 01 máy đo công suất quang có giá 200.000 đồng, 08 kệ loại 02 rãnh 03 lỗ có giá 120.000 đồng, 09 ti (bu lon) có giá 90.000 đồng, tổng giá trị 1.541.218 đồng), nhưng giá trị tài sản Võ Nhựt M chiếm đoạt chưa đủ định lượng (dưới 2.000.000 đồng), do đó Công an phường N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với ông Nguyễn Hoàng T, ông Nguyễn Phước Hiền, ông Nguyễn Hoàng Nam và ông Trần Thanh P thì thời gian trước, trong và khi Nguyễn Lê H, Võ Nhựt M trộm cắp tài sản thì ông Nguyễn Hoàng T, ông Nguyễn Hoàng Hiền, ông

Nguyễn Hoàng Nam và ông Trần Thanh P hoàn toàn không biết nên không có cơ sở xử lý.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ gồm có:

- 01 xe mô tô biển số 84H1-111.59; 01 xe mô tô biển số 84H9-4929; 01 xe mô tô biển số kiểm soát 61FC-7996; 01 xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu Havico màu nâu; 01 biển số xe mô tô, biển kiểm soát 84H3-7380; 01 biển số xe mô tô, biển kiểm soát 64E1-464.02; 01 thang nhôm rút; 01 giỏ đựng đồ; 01 máy đo công suất quang; 08 kẹp loại 02 rãnh 03 lỗ; 09 ti (bulon 14x300); 01 giỏ đựng đồ cá nhân.

- Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Sơn Thị H 01 xe mô tô biển số 84H1-111.59; trả cho ông Huỳnh Văn C 01 xe mô tô biển số 84H9-4929; trả cho ông Nguyễn Hoàng T một xe mô tô biển số 61FC-7996; trả cho ông Mai Văn C 01 xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu Havico, 01 thang nhôm rút, 01 máy đo công suất quang, 08 kẹp loại 02 rãnh 03 lỗ, 09 ti (bulon 14x300), 02 giỏ đựng đồ.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKSKV12 ngày 09 tháng 12 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Võ Nhựt M và bị cáo Nguyễn Lê H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Nhựt M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 8 năm 2025. Phạt bổ sung bị cáo Võ Nhựt M từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê H từ 09 tháng đến 12 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2025. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Lê H từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe mô tô, biển kiểm soát 84H3-7380; 01 biển số xe mô tô, biển kiểm soát 64E1-464.02.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Sơn Thị H, ông Huỳnh Văn C, ông Nguyễn Hoàng T và ông Mai Văn C xong, không tranh chấp, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Võ Nhựt M và bị cáo Nguyễn Lê H liên

đổi bồi thường cho các bị hại bà Sơn Thị H và ông Trần Văn R số tiền 5.320.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Võ Nhựt M và bị cáo Nguyễn Lê H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Võ Nhựt M và bị cáo Nguyễn Lê H trình bày: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo là đúng; các bị cáo thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đã đề nghị đối với các bị cáo; các bị cáo đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của các bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để tạo điều kiện cho các bị cáo được giáo dục, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại bà Sơn Thị H, ông Trần Văn R và ông Huỳnh Văn C vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng T, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ngọc T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng ông Sơn S, bà Thạch Thị H và ông Trần Thanh P vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Võ Nhựt M và bị cáo Nguyễn Lê H khai nhận bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại đúng như cáo trạng đã truy tố, đúng với hành vi của các bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Võ Nhựt M và bị cáo Nguyễn Lê H là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào ngày 12/8/2025, tại ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Nguyễn Lê H và bị cáo Võ Nhựt M đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm một chiếc xe mô tô hiệu Honda, kiểu Wave S, biển số 84H1-111.59 màu trắng - vàng - đen trị giá 6.670.000 đồng và 01 đôi bông đeo tai vàng 18K, loại vàng 6,8 tuổi, trọng lượng 0,7 chỉ trị

giá 5.320.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.990.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Vào ngày 26/8/2025, tại Khóm 1, phường T, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Võ Nhựt M đã thực hiện hành vi lên lút lấy trộm một xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển số 84H9-4929 màu đen - bạc, trị giá 10.000.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Nên hành vi của bị cáo Võ Nhựt M và bị cáo Nguyễn Lê H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát: Trong quá trình điều tra, truy tố; Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo Võ Nhựt M không có tiền án, tiền sự; về nhân thân bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính lười lao động nhưng lại muốn có tiền nhanh để tiêu xài từ đó bị cáo đã bất chấp quy định pháp luật thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo Võ Nhựt M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Lê H không có tiền án, tiền sự; về nhân thân bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính lười lao động nhưng lại muốn có tiền nhanh để tiêu xài nên khi bị cáo Võ Nhựt M rủ rê bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo không những không can ngăn mà còn giúp sức cho bị cáo Võ Nhựt M thực hiện hành vi phạm tội; với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo Nguyễn Lê H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

01 biển số xe mô tô, biển kiểm soát 84H3-7380; 01 biển số xe mô tô, biển kiểm soát 64E1-464.02. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Sơn Thị H, ông Huỳnh Văn C, ông Nguyễn Hoàng T và ông Mai Văn C xong, không tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại bà Sơn Thị H và ông Trần Văn R yêu cầu bị cáo Võ Nhựt M và bị cáo Nguyễn Lê H bồi thường giá trị 0,7 chỉ vàng cho các bị hại với số tiền 5.320.000 đồng; bị cáo Võ Nhựt M và bị cáo Nguyễn Lê H cũng thống nhất bồi thường giá trị 0,7 chỉ vàng cho các bị hại bà Sơn Thị H và ông Trần Văn R với số tiền 5.320.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo cho các bị hại, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo Võ Nhựt M và bị cáo Nguyễn Lê H liên đới bồi thường cho các bị hại bà Sơn Thị H và ông Trần Văn R số tiền 5.320.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo Võ Nhựt M và bị cáo Nguyễn Lê H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm của vị Kiểm sát viên là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Võ Nhựt M và bị cáo Nguyễn Lê H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Nhựt M

01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 8 năm 2025. Phạt bổ sung bị cáo Võ Nhựt M 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê H 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2025. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Lê H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe mô tô, biển kiểm soát 84H3-7380; 01 biển số xe mô tô, biển kiểm soát 64E1-464.02.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Sơn Thị H, ông Huỳnh Văn C, ông Nguyễn Hoàng T và ông Mai Văn C xong, không tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Võ Nhựt M và bị cáo Nguyễn Lê H liên đới bồi thường cho các bị hại bà Sơn Thị H và ông Trần Văn R số tiền 5.320.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Nhựt M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Lê H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 12 - Vĩnh Long;
- Trại tạm giam số 3 thuộc Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam Tiểu Cần;
- UBND xã T, tỉnh Vĩnh Long;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tính